

Số: 423/BC-SLĐTBXH

Quảng Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH và Dự toán NSNN năm 2024; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2024; Công văn hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 1841/KHĐT-TH ngày 6/7/2022 về khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2024, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo kế hoạch phát triển KT-XH và đầu tư công năm 2024 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Lĩnh vực lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp

1.1. Lĩnh vực lao động, việc làm, tiền lương

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án Hỗ trợ nguồn vốn giải quyết việc làm từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 101-KH/TU ngày 13/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới; chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài làm việc của 40 lượt doanh nghiệp, đơn vị; chấp thuận cho 01 đơn vị tuyển 32 vị trí công việc là người lao động nước ngoài; gia hạn giấy phép cho 03 vị trí lao động là người nước ngoài tại 01 doanh nghiệp; cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho 10 doanh nghiệp; phê duyệt quỹ tiền lương cho 04 công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý; cho ý kiến về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 và giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn Nhà nước để triển khai thực hiện quản lý lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 đối với 05 công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Cấp mới, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động cho 90 người lao động nước ngoài và xác nhận cho 01 người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao

động vào làm việc trên địa bàn tỉnh; thông báo tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài của 40 doanh nghiệp; xác nhận đăng ký Hợp đồng lao động giao kết trực tiếp với doanh nghiệp nước ngoài cho 50 lao động; tiếp nhận đăng ký nội quy lao động của 20 đơn vị; tổ chức 12 Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực thực hiện công tác cho vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn Quỹ Quốc gia về việc làm năm 2023 tại 06 huyện, thị xã. Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) cho 5 doanh nghiệp; xác nhận khai báo sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cho 15 công ty; tổ chức Lễ phát động Tháng ATVSLĐ năm 2023 và các hoạt động hưởng ứng như: treo băng rôn tuyên truyền về ATVSLĐ trên các trục đường và trong Khu Công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Hới; tổ chức kiểm tra pháp luật về ATVSLĐ tại 08 công ty. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động giảm tỷ lệ lao động làm việc bất hợp pháp tại nước ngoài; tổ chức các hoạt động liên quan đến chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp như: tập huấn, truyền thông, tuyên truyền và các chính sách hỗ trợ chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...

Dự ước năm 2023, Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức được 47 phiên giao dịch việc làm; có 15.396 lượt người được tư vấn việc làm, du học, học nghề, bảo hiểm thất nghiệp, hợp đồng lao động và các chế độ chính sách liên quan; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng cho 3.400 người; 120 người được hỗ trợ học nghề; tiếp nhận và tổ chức đào tạo với 552 học viên tham gia.

Phấn đấu đến 31/12/2023, có 18.500 lao động được giải quyết việc làm, trong đó có trên 3.700 lao động được tuyển chọn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Lĩnh vực giáo dục nghề

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trình UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề qua Thẻ học nghề cho 310 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an (Đợt 1 năm 2023) với kinh phí 3,775 tỷ đồng; bố trí kinh phí thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nội dung phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025 trong năm 2023; cấp kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho 17 học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình với tổng kinh phí 64 triệu đồng; cấp kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí và nội trú cho học sinh, sinh viên với tổng kinh phí 6,338 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 01 công ty; tổ chức Ngày hội tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp năm 2023 với sự tham gia của trên 900 học sinh lớp 12 và lớp 9; phối hợp với Công an tỉnh tổ chức Ngày hội giới thiệu việc làm và tư vấn học nghề, hướng nghiệp cho hạ sĩ quan nghĩa vụ xuất ngũ trong Công an tỉnh năm 2023; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng

về công tác giáo dục nghề nghiệp và việc làm năm 2023; ban hành Kế hoạch chỉnh sửa, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo nghề trình độ sơ cấp trên địa bàn tỉnh; tổ chức Ngày hội ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức các hoạt động tôn vinh người lao động có tay nghề giỏi nhân Ngày kỹ năng nghề 4/10; kiểm tra, thẩm định học phí và chính sách nội trú tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức sơ kết 03 năm (2021 - 2023) thực hiện Kế hoạch số 463/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 04-CT/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025; kiểm tra thực hiện pháp luật giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình của tỉnh.

Phấn đấu đến 31/12/2023, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp 17.000 người, trong đó: cao đẳng 250 người, trung cấp 1750 người, sơ cấp và dưới 3 tháng 15.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 68,7%, trong đó: tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 29,5%.

2. Lĩnh vực người có công với cách mạng

Chỉ đạo các địa phương kịp thời chi trả tiền trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho gần 21.000 người có công và thân nhân với số tiền gần 40 tỷ đồng/tháng; tổ chức thăm và tặng quà Tết Nguyên đán cho trên 25.000 lượt người có công và thân nhân với số tiền hơn trên 38 tỷ đồng, trong đó: quà của Chủ tịch nước trên 15,2 tỷ đồng, quà của tỉnh trên 15,2 tỷ đồng, quà cấp huyện/xã và các nhà hảo tâm trên 07 tỷ đồng. Phối hợp với huyện Quảng Ninh tham mưu kịp thời hoạt động thăm và chúc Tết của Chủ tịch Quốc hội tại Quảng Bình, trong đó: quà tặng 02 mẹ Việt Nam anh hùng trị giá 10,6 triệu đồng, quà tặng 20 người có công trị giá 43 triệu đồng... Phối hợp với Đoàn Công tác Trường Đại học Luật Hà Nội trao tặng 10 xe lăn cho người có công, 05 sổ tiết kiệm trị giá 15 triệu đồng cho 05 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và 500 kg gạo trị giá 10 triệu đồng cho đối tượng đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội.

Dự ước năm 2023, giải quyết trợ cấp hàng tháng gần 1.000 trường hợp, trợ cấp 1 lần trên 3.000 trường hợp; giải quyết chính sách công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ trên 200 trường hợp; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các địa phương liên quan tổ chức tiếp nhận, truy điện và an táng 23 hài cốt liệt sĩ được quy tập trong và ngoài nước, trong đó có 19 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào về nước; tổ chức lấy 18 mẫu sinh phẩm phục vụ giám định ADN để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; lưu trữ, khai thác gần 5.000 hồ sơ phục vụ việc giải quyết chính sách người có công; giới thiệu giám định y khoa 15 trường hợp; đề nghị cấp mới, cấp đổi, cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công trên 100 trường hợp; kịp thời hướng dẫn, trả lời đơn thư liên quan đến thực hiện chính sách người có công; điều dưỡng cho 8.520 người có công với số tiền hơn 14,823 tỷ đồng. Thực hiện các kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là Kết luận số 243/KL-TTr của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) tạm đình chỉ trợ cấp 294 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học để bổ sung giấy tờ, đến nay đã có 125 trường hợp bổ sung giấy tờ pháp lý thể hiện đã hoạt

động tại địa bàn bị Mỹ rải chất độc hóa học để được tiếp tục hưởng lại chế độ. Tổ chức các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam 30/4/1975 - 30/4/2023, kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023), vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; thực hiện chu đáo việc hoàn 1.090 mẫu sinh phẩm hài cốt liệt sĩ sau khi giám định ADN theo phê duyệt của Cục người có công; chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác giải quyết chính sách ưu đãi người có công và thu hồi số tiền đối tượng đã hưởng sai quy định theo chỉ đạo của Bộ LĐTBXH và của UBND tỉnh...

3. Các lĩnh vực xã hội thuộc Ngành quản lý

3.1. Công tác giảm nghèo

Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022, 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết về phương án phân bổ nguồn vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Nghị quyết phân bổ nguồn vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 trên địa bàn tỉnh, kéo dài nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 sang năm 2023. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định phân bổ các nguồn, chuyển nguồn theo các Nghị quyết trên.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về giảm nghèo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Bình năm 2023. Ban hành Công văn hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; tổ chức Hội nghị truyền thông, tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực, xây dựng Dự án 2 cho cán bộ các cấp về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

Dự ước đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,8%, tương đương với giảm 2.045 hộ nghèo; tỷ lệ hộ nghèo còn lại 4,20%, tương ứng còn lại 10.810 hộ nghèo.

3.2. Công tác Bảo trợ xã hội

Nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023, Sở đã tham mưu UBND tỉnh phân bổ 1.241.580 kg gạo của Chính phủ để hỗ trợ cứu đói cho Nhân dân; quà tặng của tỉnh cho 12.847 hộ nghèo với tổng kinh phí 12,847 tỷ đồng; lãnh đạo tỉnh thăm 13 cơ sở trợ giúp xã hội và các Hội Người khuyết tật với tổng kinh phí 45,5 triệu đồng. Sở đã tổ chức thăm 25 đối tượng ốm đau, người lang thang cơ nhỡ vào tối 30 Tết Nguyên đán với tổng kinh phí 25 triệu đồng; các huyện thăm và tặng 9.345 suất quà cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em và các đối tượng khác với tổng số tiền hơn 3,823 tỷ đồng; các xã thăm và tặng 778 suất quà cho người nghèo, người cao tuổi, trẻ em với tổng số tiền 240 triệu đồng; quà xã hội hóa hỗ trợ 4.309 suất quà cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ

em với tổng số tiền gần 2,388 tỷ đồng; có 131 cụ tròn 100 tuổi được Chủ tịch nước tặng Thiệp chúc thọ và 1.340 cụ tròn 90 tuổi được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Thiệp chúc thọ với tổng kinh phí 995,45 triệu đồng.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Trưởng Ban Công tác người cao tuổi và người khuyết tật tỉnh phê duyệt Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Công tác Người cao tuổi và Người khuyết tật tỉnh Quảng Bình; ban hành Kế hoạch “Tháng hành động vì Người cao tuổi tỉnh Quảng Bình năm 2023”.

Hướng dẫn, các địa phương, các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức các hoạt động kỷ niệm “Ngày Công tác xã hội Việt Nam” lần thứ 7, năm 2023; tổ chức Hội nghị xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về phương án quản lý Nghĩa trang Cán bộ trung, cao cấp của tỉnh; hướng dẫn các địa phương thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị số 104/2022/NĐ-CP. Tổ chức tập huấn Chương trình chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người tâm thần trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí, công tác xã hội năm 2023 tại huyện, thị xã với gần 503 đại biểu tham dự. Thẩm định 06 hồ sơ đối tượng thân kinh tâm thần đặc biệt nặng để đưa vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần; thẩm định 04 hồ sơ cho đối tượng bảo trợ xã hội và Trung tâm Công tác xã hội.

Hiện nay, Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần đang chăm sóc, nuôi dưỡng 174 người; Trung tâm Công tác xã hội đang chăm sóc, nuôi dưỡng 72 người, trong đó: 60 người thuộc diện đối tượng xã hội và 12 người tự nguyện; Làng Trẻ em SOS Đồng Hới đang chăm sóc, nuôi dưỡng 151 trẻ.

3.3. Công tác trẻ em

Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em tỉnh Quảng Bình năm 2023 tại thành phố Đồng Hới với 350 đại biểu tham dự, trong đó: 130 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo vượt khó được nhận học bổng và nhận quà tại Lễ phát động; tổng kinh phí tổ chức 365 triệu đồng. Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức cho đội ngũ làm công tác trẻ em về hành vi xâm hại và bóc lột trẻ em trực tuyến với 70 đại biểu tham dự; tổng hợp nhu cầu mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị học tập của 04 đơn vị trong khuôn khổ của Dự án Plan để triển khai thực hiện; tổ chức tập huấn cho cán bộ nòng cốt thuộc Ban Bảo vệ trẻ em tại trường học và Ban Bảo vệ trẻ em tại cộng đồng của 6 xã và 7 trường học thuộc 02 huyện do Dự án Plan hỗ trợ; ủy quyền cho Trung tâm Công tác xã hội tỉnh thực hiện Dự án “Hoạt động giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Quảng Bình năm 2023” do Tổ chức Zhi-Shan Foundation Taiwan tài trợ; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông ký kết Quy chế trong tiếp nhận thông tin, xác minh, điều tra, xử lý đối với các hành vi xâm hại trẻ em; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em thuộc 07 xã với 28 đại biểu tham gia; tổ chức tập huấn cho các cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em tại các trường học và tại cộng đồng 03 xã trong việc chuyển tuyến, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực

và xâm hại trên không gian mạng với 31 đại biểu tham dự; tổ chức các cuộc họp với Ban Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng và Ban Bảo vệ trẻ em dựa vào trường học tại các xã, thị trấn được hỗ trợ với 187 người tham gia; tổ chức hội thảo giới thiệu Dự án “Hỗ trợ trẻ em bị xâm hại tình dục trên không gian mạng năm 2023 - 2025” với 42 đại biểu tham dự; thăm định số lượng 124 trẻ em hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại Làng Trẻ em SOS Đồng Hới đủ điều kiện để được cấp bù tiền ăn, tiền Bảo hiểm y tế năm 2023 từ nguồn ngân sách địa phương; tổ chức 15 Hội thảo thuộc Dự án “Bảo vệ trẻ em và thanh thiếu niên khỏi các hình thức bắt nạt và bạo lực trên cơ sở giới trên không gian mạng năm 2022 - 2023” với 675 đại biểu tham dự và 15 Hội nghị truyền thông hỗ trợ trẻ em tham gia an toàn trên không gian mạng với 750 phụ huynh và giáo viên tham gia; phối hợp với Đoàn công tác của Trường Đại học Y tế Cộng đồng tổ chức khảo sát tình hình trẻ em đuối nước tại 3 huyện Bồ Trách, Minh Hóa, Tuyên Hóa; tổ chức 8 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em các cấp ở các huyện, thị xã, thành phố với gần 320 đại biểu tham dự.

3.4. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng cuộc thi tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy; Kế hoạch triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2023. Tham mưu Ban Chỉ đạo 138 tỉnh ban hành Kế hoạch chuyên hoá địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội năm 2023; Kế hoạch tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phòng, chống mua bán người năm 2023; Kế hoạch phòng, chống mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ năm 2023.

Sở đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2023; Kế hoạch tổ chức các hoạt động thuộc dự án Đấu tranh phòng, chống mua bán người và nô lệ thời hiện đại; Kế hoạch truyền thông phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2023 cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn tăng cường thực hiện công tác cai nghiện, quản lý các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ thực hiện công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội thảo giới thiệu hoạt động và tập huấn dự án “Đấu tranh phòng, chống mua bán người và nô lệ thời hiện đại - hợp phần: Tăng cường kỹ năng và cơ hội việc làm cho nhóm lao động có nguy cơ bị mua bán cao, đặc biệt là lao động trẻ đang có mong muốn di cư” do IOM tài trợ. Tại Cơ sở Cai nghiện ma túy hiện đang quản lý 45 học viên vào cai nghiện, chữa trị, trong đó: 01 học viên cai nghiện tự nguyện, 44 học viên cai nghiện bắt buộc. Tổ chức 8 tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp ở các huyện, thị xã, thành phố với 276 đại biểu tham dự.

3.5. Công tác bình đẳng giới

Tiếp tục hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiên bộ của phụ nữ năm 2023; tổ chức 08 lớp tập huấn nâng cao năng lực về công tác bình đẳng giới cho cán bộ cấp huyện, cấp xã; triển khai có hiệu quả Tháng hành động Vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở

giới từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/12/2023; tổ chức kiểm tra, giám sát bình đẳng giới tại các địa phương; tổ chức giám sát các mô hình về bình đẳng giới tại các huyện, thị xã, thành phố.

4. Công tác thanh tra

Tổ chức thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại huyện Quảng Ninh, Bố Trạch và 03 xã: Võ Ninh, Trường Xuân, Hải Ninh thuộc huyện Quảng Ninh; thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng tại thị xã Ba Đồn, huyện Quảng Trạch. Phối hợp tổ chức kiểm tra thực hiện pháp luật về ATVSLĐ tại 08 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiểm tra thực hiện pháp luật nghề nghiệp tại 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội tại 10 doanh nghiệp; thanh tra việc chấp hành pháp luật giáo dục nghề nghiệp tại 02 cơ sở giảng dạy nghề nghiệp; tổ chức Hội nghị đối thoại với Nhân dân tại huyện Minh Hóa và Lệ Thủy; phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều tra các vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền theo quy định; giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh theo quy định; thực hiện tiếp công dân tại Phòng tiếp dân của Sở và tham gia tiếp công dân hàng tháng tại trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh.

5. Công tác đảm bảo hoạt động của Sở

5.1. Công tác kế hoạch - tài chính

Tổ chức thực hiện giải ngân kịp thời các nguồn kinh phí năm 2023; trình cơ quan có thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh các nguồn kinh phí năm 2023 theo quy định; kiểm tra việc thực hiện chi trả trợ cấp người có công qua hệ thống Bưu điện; hướng dẫn, đôn đốc các Phòng LĐTBXH lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2022; hoàn thiện việc tổ chức xét duyệt quyết toán nguồn ngân sách năm 2022 tại các Phòng LĐTBXH và các đơn vị trực thuộc Sở, tổng hợp quyết toán ngành năm 2022 đối với các nguồn kinh phí báo cáo Bộ LĐTBXH và Sở Tài chính theo quy định; đôn đốc các địa phương, đơn vị hoàn thành sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đối với các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ được phê duyệt hỗ trợ trong năm 2023; đôn đốc thu Quỹ Đền ơn đáp nghĩa 2023 và hướng dẫn các địa phương trong công tác thu, chi, quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2023; tập huấn hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, nghiệp vụ chi trả trợ cấp; xây dựng kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và đầu tư công, dự toán ngân sách năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026.

5.2. Công tác tổ chức, hành chính, tổng hợp

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Sở năm 2023; Kế hoạch công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; thực hiện và giải quyết nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, giải quyết nghỉ phép theo chế độ cho cán bộ, công chức; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Nội vụ triệu tập; xây dựng “Đề án vị trí việc làm” của Sở năm 2023; hướng dẫn 05 đơn vị trực thuộc xây dựng “Đề án vị trí việc làm” năm 2023. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới và sửa đổi, bổ sung; Quyết định sửa đổi các quy trình dịch vụ

công trực tuyến thuộc các lĩnh vực của Sở.

B. NHỮNG TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, tuy nhiên còn ít người lao động đề nghị hỗ trợ và được hỗ trợ (đến 30/6/2023 mới có 09 người đủ điều kiện được hỗ trợ theo chính sách này).

Tình trạng người lao động đi làm việc ở nước ngoài không chấp hành hợp đồng lao động, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài chưa chấm dứt; tình trạng một số chi nhánh, văn phòng đại diện của các công ty tuyển dụng lao động không đúng với giấy phép được cấp vẫn còn xảy ra, gây tiềm ẩn rủi ro cho người lao động.

Chính sách hỗ trợ vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm được triển khai thường xuyên, liên tục, số lượng khách hàng vay vốn nhiều, nhiều lao động được tiếp cận và thụ hưởng chính sách. Tuy nhiên, hoạt động vay vốn tạo việc làm vẫn còn manh mún, số vốn vay nhỏ, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh của người lao động.

Công tác phân luồng, định hướng giáo dục nghề nghiệp còn bất cập; công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn, kết quả tuyển sinh hệ cao đẳng còn thấp.

Còn một số vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1: “Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn” trong Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động trong Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, vì vậy gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động đào tạo nghề ở các địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số địa phương chưa thường xuyên, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách mới liên quan đến người có công với cách mạng; sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết các chế độ, chính sách các lĩnh vực của Ngành chưa đồng bộ. Quá trình thực hiện chính sách người có công phát sinh một số vướng mắc do văn bản hướng dẫn chậm, thiếu đồng bộ; một số quy định chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, một số nội dung quy định chưa rõ ràng, gây khó khăn cho người thực hiện như: thủ tục thăm viếng mộ, di chuyển hài cốt liệt sĩ...

Số lượng hồ sơ người có công với cách mạng đề nghị điều chỉnh, đính chính thông tin phát sinh nhiều; thủ tục liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành do thông tin cá nhân trong Căn cước công dân không thống nhất với hồ sơ người có công..., vì vậy đã ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết hồ sơ.

Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của đối tượng về chế độ chính sách người có công gặp nhiều khó khăn do cơ quan quản lý đối tượng khi đang còn công tác hoặc đối tượng không còn giữ hồ sơ, giấy tờ gốc. Một số vụ việc khiếu nại, tố

cáo tụy đã có quyết định hoặc kết luận giải quyết của các cấp có thẩm quyền, nhưng đối tượng không đồng tình hoặc cố tình không hiểu quy định của pháp luật nên vẫn tiếp tục khiếu nại hoặc tố cáo lên nhiều cấp.

Việc thu hồi tiền hưởng sai chế độ chính sách người có công với cách mạng gặp nhiều khó khăn, bất cập, tỷ lệ thu hồi thấp, do đa số các đối tượng đều già cả, ốm đau, có hoàn cảnh hết sức khó khăn, không có khả năng hoàn trả lại số tiền bị thu hồi.

Nguồn lực các Chương trình MTQG chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, mặc dù tỉnh đã trích một phần kinh phí đối ứng và huy động sự tham gia của người dân nhưng còn rất hạn chế, nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án hàng năm còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu của địa phương.

Hiện nay, đối tượng là người bị thần kinh, tâm thần khuyết tật đặc biệt nặng có nhu cầu vào Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần để chăm sóc và nuôi dưỡng nhiều, tuy nhiên Trung tâm hiện nay đang trong giai đoạn xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất và thiếu biên chế viên chức, hợp đồng lao động nên đang tạm dừng việc tiếp nhận đối tượng. Vì vậy, rất khó khăn cho gia đình và đối tượng ở cộng đồng có nhu cầu.

Mức tiền ăn cho đối tượng nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định của Nghị định 20 quá thấp (chưa đến 40 ngàn đồng/người/ngày), gây khó khăn cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng, nhất là việc bảo đảm chế độ dinh dưỡng và phục hồi sức khỏe.

Mặc dù đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, đồng thời Sở cũng ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức nhiều lớp tập huấn về thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích. Tuy nhiên, trẻ em tử vong do tai nạn thương tích, đặc biệt là đuối nước ở trẻ em vẫn còn xảy ra nhiều.

Ngành LĐTBXH là một ngành đa lĩnh vực, công việc ngày càng nhiều và đòi hỏi cần phải xử lý nhanh theo đúng thời hạn. Tuy nhiên, biên chế công chức hiện nay của Sở và các địa phương quá ít nên cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều công việc đã ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết công việc chung của Ngành.

C. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh; cải thiện, nâng cao mức sống của người có công; bảo đảm an sinh xã hội; trợ giúp có hiệu quả các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Phân đầu tạo việc làm cho 18.500 người, trong đó có khoảng 4.000 người

lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69,7%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30,5%. Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp 17.000 người, trong đó: cao đẳng 250 người, trung cấp 1.750, sơ cấp và dưới 3 tháng 15.000 người.

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,8%.

- Phần đầu 100% xã, phường, thị trấn được công nhận làm tốt công tác chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng, trong đó có trên 98% hộ chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; phần đầu vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa toàn tỉnh đạt 7,2 tỷ đồng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp

1.1. Lĩnh vực lao động, việc làm, tiền lương

Tiếp tục quan tâm phát triển đồng bộ thị trường lao động, chú trọng đầu tư và nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua các trung tâm, doanh nghiệp dịch vụ việc làm đảm bảo ngày càng nhiều người được tiếp cận tìm kiếm việc làm. Trung tâm Dịch vụ việc làm nâng cao hoạt động của Sàn Giao dịch việc làm, giúp cho người lao động có điều kiện đến tìm kiếm việc làm và đăng ký bảo hiểm thất nghiệp. Đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình, chính sách thúc đẩy và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện các cơ chế, chính sách mở cửa nền kinh tế, xây dựng thị trường lao động đa dạng, chất lượng, nhằm thu hút và tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người lao động.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 21/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; phối hợp thanh tra, kiểm tra về tình hình thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thẩm định và tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng năm 2023 và kế hoạch thực hiện trong năm 2024 đối với các Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

1.2. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND.

Đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thực hiện chuyển đổi số và đưa các công nghệ mới vào tổ chức đào tạo; đổi mới chương trình và phương thức đào tạo; chú trọng đào tạo bồi dưỡng trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề đề chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên; huy động nguồn lực đầu tư cho các

ngành, nghề trọng điểm của các trường cao đẳng để đào tạo đạt chuẩn theo các cấp độ (quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia); nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là các ngành nghề phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn, trọng điểm của tỉnh; tăng cường đào tạo thực hành, thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc phối hợp trong xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo.

Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách giáo dục nghề nghiệp, gắn công tác giáo dục hướng nghiệp với nhu cầu thị trường lao động. Thực hiện các giải pháp phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp như: thiết lập cơ chế đo lường mức độ hài lòng của người dân với sự phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật để thực hiện đặt hàng đào tạo các cấp trình độ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Lĩnh vực người có công với cách mạng

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định; đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội hóa góp phần nâng cao đời sống người có công; tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nhằm làm chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của toàn xã hội; nâng cao tinh thần trách nhiệm và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức làm công tác chính sách; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người có công; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp, phát huy vai trò các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phối hợp thực hiện chính sách người có công; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, công khai, minh bạch chế độ chính sách từ cơ sở, giải quyết kịp thời đơn thư của công dân.

3. Lĩnh vực xã hội thuộc Sở quản lý

3.1. Công tác giảm nghèo

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo.

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo; tiếp tục bố trí thêm nguồn vốn từ ngân sách của địa phương để thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo và xây dựng các mô hình giảm nghèo bền vững của tỉnh. Huy động nguồn vốn từ Quỹ vì người nghèo của tỉnh thông qua việc kêu gọi, vận động từ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm thông qua các phong trào, cuộc vận động "Tháng hành động vì người nghèo", "Quỹ vì người nghèo"; phong trào

thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”...

Gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm, tạo điều kiện cho người nghèo sau đào tạo tìm được việc làm. Đẩy mạnh công tác khuyến nông - lâm - ngư nghiệp, hướng dẫn, nhân rộng mô hình phát triển sản xuất cho hộ nghèo, giúp thoát nghèo được bền vững.

Thường xuyên tuyên truyền, minh bạch công khai các chính sách tín dụng, rà soát nhu cầu vay vốn của đối tượng thụ hưởng chính sách. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách về tín dụng ưu đãi, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về hỗ trợ giảm nghèo đối với các đối tượng yếu thế, hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi. Triển khai xây dựng các mô hình giảm nghèo phù hợp với từng địa bàn, đặc biệt tại các huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3.2. Công tác bảo trợ xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và sự điều hành, quản lý của các cấp chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chế độ chính sách bảo trợ xã hội.

Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan về trợ giúp xã hội để người dân tiếp cận các chế độ chính sách của Nhà nước.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách trợ giúp xã hội ở các cấp, nhất là thực hiện chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên, quản lý cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập, gắn với việc thực hiện đúng, đủ theo quy định về thủ tục hành chính và giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại liên quan đến trợ giúp xã hội ngay tại cơ sở.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kêu gọi sự hỗ trợ cho các đối tượng gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi... để đảm bảo cuộc sống hòa nhập cộng đồng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả đồng bộ về quản lý, cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội theo Đề án 06 của Chính phủ.

3.3. Công tác trẻ em

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình và xã hội về bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Thực hiện tốt việc công tác quản lý, hỗ trợ chăm sóc, bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em có nguy cơ xâm hại, bạo lực và phòng, chống trẻ em lao động sớm; các mô hình, phong trào nuôi dạy, chăm sóc, giúp đỡ trẻ em.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em theo hướng nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Khuyến khích sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân cho các hoạt động dành cho trẻ em.

Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, đặc biệt quan tâm đến cán bộ cấp xã. Hình thành mạng lưới cộng tác viên nhằm cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em như: trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực tiếp cận với các dịch vụ giáo dục, y tế, các phúc lợi xã hội khác khi có nhu cầu; tổ chức quản lý, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em tại thôn, bản.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em và thực hiện các quyền của trẻ em.

3.4. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

Tiếp tục hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; lồng ghép công tác hỗ trợ với việc thực hiện các đề án, chương trình như: dạy nghề, giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động...

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thường xuyên triển khai các đợt tuyên truyền, kiểm tra, giám sát về phòng, chống tệ nạn xã hội, kết hợp với việc tập trung làm tốt công tác quản lý đối tượng ở từng địa bàn xã, phường, thị trấn để tạo được chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng xã, phường lành mạnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, thông qua hệ thống truyền thông của tỉnh, của huyện và hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn, tổ, bản, các địa bàn dân cư.

Tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các chế độ chính sách về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, trong đó chú trọng công tác cai nghiện ma túy, tập trung nâng cao hiệu quả việc tổ chức cai nghiện ma túy, đặc biệt là công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; công tác quản lý sau cai.

Tăng cường công tác phối hợp quản lý địa bàn, không để tệ nạn mại dâm gây bức xúc xã hội. Tiếp tục xây dựng mới và duy trì mô hình thí điểm hỗ trợ tăng cường năng lực của nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông về hỗ trợ giảm hại, phòng chống bạo lực giới; phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

3.5. Công tác bình đẳng giới

Tiếp tục hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới năm 2024; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về công tác bình đẳng giới; triển khai có hiệu quả Tháng hành động Vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11/2024 đến ngày 15/12/2024; tổ chức kiểm

tra, giám sát bình đẳng giới tại các địa phương. Tuyên truyền, tập huấn và giám sát hoạt động của Mô hình địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh về công tác Bình đẳng giới năm 2024.

4. Công tác thanh tra

Thực hiện có nền nếp tiếp công dân tại Phòng Tiếp dân của Sở và tham gia tiếp công dân hàng tháng tại trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội tại 10 doanh nghiệp; kiểm tra việc chấp hành pháp luật ATVSLĐ tại 08 doanh nghiệp; thanh tra việc chấp hành pháp luật giáo dục nghề nghiệp tại 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng tại 02 huyện, thành phố; thanh tra hành chính tại 01 đơn vị thuộc Sở; thanh tra 02 cuộc về lĩnh vực bảo trợ xã hội; tổ chức Hội nghị đối thoại với Nhân dân tại 01 huyện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều tra các vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

5. Công tác đảm bảo hoạt động của Sở

5.1. Công tác kế hoạch - tài chính

Tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong mua sắm và sử dụng tài sản công, trong đầu tư xây dựng; chấp hành quy định về công khai minh bạch tài chính, tài sản; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát liên quan. Tiếp tục mở rộng việc thực hiện chi trả trợ cấp thường xuyên không dùng tiền mặt cho các nhóm đối tượng trong lĩnh vực an sinh xã hội.

5.2. Công tác tổ chức, hành chính, tổng hợp

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng tổ chức bộ máy. Tiếp tục xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch vững mạnh, từng bước hiện đại hoá, có tính chuyên nghiệp cao, thực sự là nền hành chính phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, hiện đại, có phẩm chất tốt và đủ năng lực thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức công vụ của công chức, viên chức và người lao động; thực hiện có hiệu quả Đề án 06 theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền. Giải quyết công việc thường xuyên, đột xuất của cơ quan; tổng hợp và xử lý tài liệu, quản lý văn bản và thực hiện các chế độ, chính sách khác theo đúng quy định.

PHẦN II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, của Ngành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

I. Tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2023

1. Đối với vốn đầu tư công năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được Tỉnh cấp kinh phí để thực hiện đầu tư công 02 dự án tại 02 đơn vị trực thuộc Sở là Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần và Trung tâm Công tác xã hội với tình hình cụ thể như sau:

- Tại Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần:

Để đảm bảo yêu cầu tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng tốt nhất cho từ 300 đến 400 đối tượng tâm thần nhằm thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, đảm bảo trật tự, an toàn cho xã hội. Giai đoạn 2021-2025, dự án xây dựng Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần (do Trung tâm làm chủ đầu tư) được ngân sách Tỉnh quan tâm bố trí kinh phí đầu tư công để xây dựng các hạng mục còn thiếu của dự án (Giai đoạn 3) từ Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh với tổng mức đầu tư 23 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án: Năm 2022- 2024, trong năm 2022, đã được bố trí 6,9 tỷ đồng thực hiện dự án xây dựng Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Quảng Bình (Giai đoạn 3).

Năm 2023 tiếp tục được bố trí 15 tỷ đồng (Quyết định số 3790/QĐ- UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về giao chi tiết Kế hoạch đầu tư Công nguồn ngân sách tỉnh năm 2023), hiện đã giải ngân nguồn vốn (Xây dựng và thiết bị (bao gồm chi phí dự phòng); số tiền là: 1.380 triệu đồng.

Kế hoạch giải ngân trong thời gian tới: Số tiền còn lại sẽ giải ngân trong Quý III và Quý IV năm 2023 với số tiền là 13.620 đồng bao gồm: Xây dựng và thiết bị (bao gồm chi phí dự phòng); Giám sát gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và tư vấn quản lý dự án. Với các nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 gồm: Hạng mục đối tượng nặng: Chuẩn bị Đồ bê tông mái - hiện nay đang gia công cốt thép đảm đạt 60%; hạng mục bể xử lý nước thải bắt đầu triển khai thi công; hạng mục chuồng lợn: Trong tháng 7/2023 bắt đầu triển khai thi công kéo mái; hạng mục đường dây trung thế và trạm biến áp đang tập kết vật liệu về chân công trình để triển khai lắp dựng cột; đơn vị đang đề nghị nhà thầu xây dựng lại kế hoạch, biện pháp, tổng tiến độ thi công chi tiết phù hợp với thực tế trên hiện trường (có xác nhận của chủ đầu tư, tư vấn quản lý dự án và tư vấn giám sát) gửi

về chủ đầu tư và Ban QLDA để có phương án báo cáo UBND tỉnh; tập trung nhân lực, vật tư, máy móc thiết bị tại công trình và làm tăng ca để đẩy nhanh tiến độ thi công; đồng thời, khẩn trương triển khai thi công nghiệm thu để thu hồi tạm ứng đến ngày 30/8/2023 của nhà thầu...

- **Tại Trung tâm Công tác xã hội:** Công trình xây dựng khu nhà tạm lánh, nhà ăn cho đối tượng lang thang cơ nhỡ - ngày 27/5/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 về việc thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2022 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Công văn số 1540/KHĐT-TH ngày 13/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Thông báo giao chi tiết kế hoạch đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2022 (lần 2). Trong đó, Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Bình được phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để xây dựng khu nhà tạm lánh, nhà ăn cho đối tượng lang thang cơ nhỡ (do Trung tâm làm chủ đầu tư) với tổng mức đầu tư là 6.977.943.000 đồng; trong đó năm 2022 đã bố trí: 350.000.000 đồng thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (tại Quyết định số 1566/QĐ-UBND nêu trên)

Năm 2023 tiếp tục được bố trí vốn: 2.500.000.000 đồng (Quyết định số 3790/QĐ-UBND ngày 29/12/2022). Hiện đơn vị đã và đang tích cực triển khai các nội dung đầu tư, trên cơ sở Quyết định số 3393/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình, đã thi công hoàn thành phần thô tầng 1, tầng 2 khối nhà chính và đang triển khai thi công các hạng mục hạ tầng ngoài nhà. Giá trị giải ngân vốn được cấp 2023 đến thời điểm báo cáo trên 2.400 triệu đồng. Như vậy, đối với vốn đầu tư công bố trí cho công trình trong năm 2023 đã được triển khai giải ngân trên 95% và đến hết tháng 7/2023 thực hiện đạt 100%.

Ngoài ra, hiện Trung tâm được Sở LĐTBXH phê duyệt Đề án “Mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội giai đoạn 2024-2025 tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Bình” với dự kiến kinh phí thực hiện năm 2024 là 19,2 tỷ đồng (hiện đang trình xin hỗ trợ kinh phí từ NSTW).

2. Ngoài ra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện đã và đang thực hiện các nội dung (có tính chất đầu tư) liên quan Bộ LĐTBXH và tỉnh hỗ trợ từ nguồn chi sự nghiệp của Trung ương, địa phương, chi đầu tư phát triển (từ ngân sách trung ương đối với các CT hành động, CTMTQG) tại các đơn vị, địa phương như sau:

- Đối với hỗ trợ tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sỹ và các công trình ghi công liệt sỹ tại các địa phương thuộc địa bàn tỉnh: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ dự toán kinh phí Trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (vốn sự nghiệp) năm 2023 hỗ trợ chi công tác mộ, nghĩa trang và công trình ghi công liệt sỹ cho tỉnh: *6,9 tỷ đồng*. Trong đó: Hỗ trợ kinh phí xây mới vỏ mộ liệt sỹ mới quy tập, mộ liệt sỹ do gia đình quản lý, nâng cấp sửa chữa mộ liệt sỹ, đính chính thông tin trên bia mộ liệt sỹ: 300 triệu đồng; hỗ trợ cải tạo sửa chữa, nâng cấp các công trình nghĩa trang liệt sỹ, nhà bia ghi tên liệt sỹ: 6,6 tỷ đồng (10 công trình). Đến nay, Sở đã tham mưu phân bổ và giao dự toán cho các địa phương, đơn vị để thực hiện cải tạo sửa chữa, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ trong 2023 theo quy định.

- Tại Trung tâm điều dưỡng luân phiên người có công: Với nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quan tâm hỗ trợ, trên cơ sở phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật công trình: Cải tạo xây dựng trung tâm điều dưỡng luân phiên người có công tại Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh (*tổng mức đầu tư là 8.523.066.000 đồng*), năm 2022, Trung tâm đã thực hiện theo kinh phí *được giao 4 tỷ đồng* để cải tạo xây dựng trung tâm (giai đoạn 1) trên cơ sở phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình tại Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh.

Năm 2023, Trung tâm được giao 1,9 tỷ đồng, Trung tâm đã kịp thời triển khai trả nợ cho kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 1: 508.357.000 đồng và tiếp tục thực hiện cải tạo xây dựng công trình (giai đoạn 2) trên cơ sở được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình tại Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 12/5/2023, với tổng kinh phí được phê duyệt giai đoạn 2 là: 1.322.661.000 đồng. Hiện nay, Trung tâm đã thực hiện đấu thầu xong và đang tiến hành hoàn thiện các thủ tục để thi công công trình theo đúng quy định.

Như vậy, tính đến 2023, Trung tâm được hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (tại Quyết định số 3650/QĐ-UBND với tổng mức đầu tư là 8.523.066.000 đồng nêu trên) từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ là 5,9 tỷ đồng. Phần còn lại 30% là kinh phí đối ứng nguồn ngân sách tỉnh.

Do đó, Sở đề xuất UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí 30% tổng giá trị công trình đối ứng từ ngân sách của tỉnh (là 2,5 tỷ đồng) theo quy định để hoàn thành công trình: Cải tạo xây dựng trung tâm điều dưỡng luân phiên người có công, tạo điều kiện Trung tâm giúp các đối tượng người có công có không gian và điều kiện để phục hồi sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống cho các thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng về điều dưỡng tại đây.

- Tại Trung tâm dịch vụ việc làm: Trong năm 2023, đối với nguồn vốn phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 từ Tiểu dự án 3 – Dự án 4 thuộc

CTMTQG giảm nghèo bền vững, Trung tâm được UBND tỉnh cấp 8.909 triệu đồng để đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm. Tuy nhiên, do mục tiêu đặt ra theo quy định của nguồn vốn không sử dụng để xây dựng cơ bản được (mặc dù được Tỉnh giao theo Nghị quyết và Quyết định từ đầu năm 2023) nên Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đang đề xuất các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh để sử dụng đúng mục đích nguồn vốn, dự kiến Trung tâm sẽ được cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc với kế hoạch năm 2023 là 2.079.000.000 đồng trong tổng kinh phí giai đoạn 2023-2025: 5.982.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong năm 2023, để nâng cao năng lực hoạt động cơ sở vật chất của Trung tâm, đặc biệt là hoạt động Sàn giao dịch việc làm cần phải được mở rộng và nâng cấp đầu tư với quy mô ngày càng hiện đại để đáp ứng nhu cầu của người lao động và doanh nghiệp. Trung tâm đang trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí Đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm với tổng kinh phí gần 9 tỷ đồng (thay thế cho nguồn vốn đã được phê duyệt như đã báo cáo ở trên).

II. Những khó khăn, vướng mắc

1. Tỉnh chưa bố trí nguồn vốn đối ứng hàng năm để hỗ trợ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn tỉnh, đối ứng hỗ trợ liên quan sửa chữa Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công (hiện tại chủ yếu kinh phí được cấp từ ngân sách Trung ương và hỗ trợ một phần từ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh). Việc chưa đảm bảo cơ cấu nguồn vốn đối ứng hàng năm đã làm ảnh hưởng đến sự hỗ trợ của Bộ từ ngân sách Trung ương trong việc sửa chữa, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn tỉnh.

2. Công trình xây dựng khu tạm lánh, nhà ăn cho đối tượng người lang thang cơ nhỡ thuộc dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 được xây dựng trên diện tích nhà ăn cũ của Trung tâm Công tác xã hội tỉnh, nếu kéo dài thời gian xây dựng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt, đời sống hàng ngày của đối tượng đang được chăm sóc nuôi dưỡng tập trung, đặc biệt là việc bố trí khu vực chế biến thực phẩm, nơi ăn cho đối tượng. Với tiến độ thi công và thực hiện các công việc của dự án từ 2022 đến nay đã đạt được khoảng 2/3 tổng khối lượng công việc được phê duyệt. Số vốn đầu tư công còn lại là 4.127.943.000 đồng chờ đến năm 2024 mới bố trí và kéo dài đến 2025 (theo phê duyệt giai đoạn) sẽ ảnh hưởng và khó khăn rất lớn cho Trung tâm như đã nêu trên.

Do vậy, đề nghị Lãnh đạo Tỉnh quan tâm rút ngắn thời gian đầu tư công, bố trí vốn đầu tư công còn lại trong năm 2023 để đơn vị thực hiện xây dựng hoàn thành công trình, sớm đưa vào sử dụng phục vụ việc tiếp nhận, chăm sóc và nuôi dưỡng đối tượng theo quy định.

3. Phần lớn các đơn vị trực thuộc Sở đều thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng yếu thế,... nhưng cơ sở vật chất ở các đơn vị chưa đảm bảo do kinh phí đầu tư còn dàn trải, thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho việc bố trí nơi ăn, nghỉ, sinh hoạt của đối tượng; khu nhà làm việc của cán bộ, nhân viên chật hẹp, xuống cấp trầm trọng, nhưng chưa được bố trí kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp;...

Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh hiện nay, với quy mô đã được đầu tư giai đoạn 1 của Cơ sở hiện không đáp ứng đủ yêu cầu trong việc tiếp nhận, điều trị, quản lý đối tượng cai nghiện và sau cai nghiện, Mặt khác các công trình xây dựng giai đoạn 1 đến nay đã 15 năm đưa vào sử dụng, một số hạng mục công trình và vật tư, trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp cần phải được sửa chữa, cải tạo, nâng cấp; một số chi tiết trong các hạng mục cần phải cải tạo cho phù hợp với thực tế sử dụng nhưng hỗ trợ từ ngân sách tỉnh còn hạn chế.

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

I. Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024

1. Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần

Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch - Đầu tư tiếp tục bố trí số nguồn vốn còn thiếu 1,1 tỷ nguồn vốn năm 2024 cho công trình: Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Quảng Bình (Giai đoạn 3) theo phê duyệt tại Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh, để sớm thanh toán hết cho các gói thầu giải quyết tính bức thiết nhu cầu hỗ trợ chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần. Nếu được đầu tư đủ nguồn vốn Trung tâm hoàn thiện toàn bộ gói thầu sẽ tiếp nhận đưa vào chăm sóc và nuôi dưỡng từ 250 - 300 đối tượng trong năm 2024.

2. Trung tâm Công tác xã hội tỉnh

Công trình xây dựng khu tạm lánh, nhà ăn cho đối tượng người lang thang cơ nhỡ thuộc dự án đầu tư công giai đoạn 2023-2025 được xây dựng trên diện tích nhà ăn cũ của Trung tâm, nếu kéo dài thời gian xây dựng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt, đời sống hàng ngày của đối tượng đang được chăm sóc nuôi dưỡng tập trung, đặc biệt là việc bố trí khu vực chế biến thực phẩm, nơi ăn cho đối tượng. Kính đề nghị các ban, ngành quan tâm *bố trí nguồn vốn còn lại là 4.127.943.000 đồng (Bốn tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn)* từ nguồn ngân sách tỉnh trong năm 2023 để đơn vị thực hiện xây dựng hoàn thành công trình, sớm đưa vào sử dụng phục vụ việc tiếp nhận, chăm sóc và nuôi dưỡng đối tượng theo quy định.

Ngoài ra, hiện một số công trình xây dựng tại Trung tâm đã xuống cấp; khu nhà làm việc của cán bộ, nhân viên đang chật hẹp, xuống cấp trầm trọng không đáp ứng điều kiện làm việc; các trang thiết bị làm việc cho cán bộ, nhân viên và thiết bị y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe cho đối tượng còn thiếu. Để nâng cao chất

lượng công việc, đáp ứng nhu cầu phục vụ đối tượng ngày càng tốt hơn, Trung tâm xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 với tổng kinh phí dự kiến đề xuất là 7,3 tỷ đồng, cụ thể các hạng mục công việc như sau:

(1) Cải tạo, sửa chữa khu nhà làm việc tại cơ sở 2 của Trung tâm (đường Phong Nha, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới), với tổng mức kinh phí dự kiến là 4.000.000.000 đồng; (2) Đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị làm việc cho viên chức tại Trung tâm (như máy vi tính, máy in, máy điều hòa nhiệt độ,...), với kinh phí dự kiến 500.000.000 đồng; (3) Sửa chữa, cải tạo khu nghĩa trang an táng các đối tượng qua đời, hiện nay được Trung tâm thờ cúng, quản lý, chăm sóc các phần mộ chưa được đặt bia, xây mộ, tường rào xuống cấp trầm trọng, sụt lún nhiều vị trí,... với kinh phí, dự kiến: 800.000.000 đồng; (4) Mua sắm trang thiết bị trang bị tại phòng ở đối tượng, mua thiết bị Y tế và PHCN cho đối tượng, với kinh phí, dự kiến: 2.000.000.000 đồng.

(5) Kinh phí thực hiện Đề án “Mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội giai đoạn 2023-2024 tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Bình” với dự kiến thực hiện năm 2024 là 19,2 tỷ (nếu chưa kịp triển khai trong 2023) được dự kiến tại điểm 5.2 mục 5.II phần A này dưới đây.

3. Trung tâm Dịch vụ việc làm

Trung tâm Dịch vụ việc làm đi vào hoạt động từ năm 1993 đến nay đã gần 30 năm sử dụng, do vậy một số tài sản, trang thiết bị sử dụng lâu ngày bị hư hỏng, xuống cấp mặc dù đã tiến hành sửa chữa, cải tạo nhưng không đồng bộ, hiệu quả sử dụng không cao. Đặc biệt từ lâu đơn vị không có khu ký túc xá cho người lao động ở khi tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ nên ảnh hưởng đến hiệu quả công việc. Để khắc phục những khó khăn hạn chế như đã nêu ở trên, đồng thời cần phải đầu tư cơ sở vật, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ chất đảm phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ việc làm ngày càng tốt hơn. Đồng thời, với mục tiêu tiếp tục thực hiện tốt các chỉ tiêu về đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu, cung ứng lao động; thông tin thị trường lao động và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Trung tâm xây dựng kế hoạch Đầu tư công năm 2024, cụ thể như sau:

(1) *Đối với kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024: Đề nghị cấp kinh phí 6 tỷ đồng để đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (Đã được phê duyệt tại Quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh).*

(2) Năm 2024, dự kiến kinh phí xây dựng ký túc xá cho người lao động học ngoại ngữ, tìm kiếm việc làm là: 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

(3) *Đối với kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia*

Đề nghị tiếp tục cấp kinh phí từ nguồn vốn phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2024 cho Tiểu dự án – Dự án 4 thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững để triển khai Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình

thành sản giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc, *kế hoạch năm 2024: 2.000.000.000 đồng (trong tổng kinh phí giai đoạn 2023-2025: 5.982.000.000 đồng)* (đồng thời có nêu tại mục 4.II phần A này dưới đây)

4. Cơ sở Cải thiện ma túy

Căn cứ quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, để cơ sở hạ tầng của Cơ sở Cải thiện ma túy tỉnh đáp ứng được nhu cầu tiếp nhận người vào cai nghiện có số giường bệnh, cơ sở vật chất đủ để phục vụ đối tượng với quy mô 300 đối tượng vào năm 2025 và có đầy đủ các khu chức năng, Cơ sở cần phải được nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ mới phục vụ tốt công tác cai nghiện trên địa bàn của tỉnh, tạo điều kiện để Cơ sở thực hiện tốt chính sách đổi mới trong điều trị, cai nghiện ma túy theo định hướng của Chính phủ; đáp ứng nhu cầu mong muốn cai nghiện bản thân và gia đình người nghiện với phương châm tất cả cùng vào cuộc, tất cả cùng giúp đỡ người nghiện.

Trước mắt, Cơ sở Cải thiện ma túy cần đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị với các hạng mục sau: (1) Khu lưu trú tạm thời đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; (2) Khu cai nghiện ma túy tự nguyện; (3) Khu cai nghiện cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; (4) Khu cai nghiện cho người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; (5) Khu cai nghiện cho người có hành vi gây rối trật tự, vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy; (6) Nhà cất con nghiện; (7) Nhà sinh hoạt văn hóa; (8) Nhà xưởng sản xuất; (9) Nhà ăn cán bộ...

Việc đầu tư hoàn chỉnh Cơ sở cai nghiện ma túy theo quy hoạch được duyệt là hết sức cần thiết, tạo điều kiện để Cơ sở thực hiện tốt chính sách đổi mới trong điều trị, cai nghiện ma túy theo định hướng của Chính phủ; hướng tới áp dụng các giải pháp tổ chức, đa dạng các phương pháp điều trị cai nghiện. Kết nối các dịch vụ xã hội để phù hợp với tình hình cai nghiện các loại ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Theo đó, đề nghị Lãnh đạo Tỉnh quan tâm chủ trương triển khai Dự án kể từ năm 2024: *Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh với quy mô công suất tiếp nhận 300 đối tượng, Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối và huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện là: 62.000.000.000 đồng (Sáu mươi hai tỷ đồng). Trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương: 50.000.000.000 đồng; Nguồn ngân sách địa phương: 12.000.000.000 đồng.*

Dự án được thực hiện trong phạm vi khuôn viên hiện có của Cơ sở. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công tác san lấp mặt bằng đã được thực hiện các hạng mục công trình đầu tư giai đoạn 1 được xây dựng theo quy hoạch tổng mặt bằng đã

được phê duyệt tạo thuận lợi cho việc triển khai thiết kế và đầu tư xây dựng các giao đoạn tiếp theo.

5. Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công tỉnh

Mặc dù trong những năm qua, được sự quan tâm hỗ trợ của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư, đáp ứng nhu cầu điều dưỡng chăm sóc sức khỏe người có công, nhưng do ảnh hưởng khắc nghiệt của thời tiết, Trung tâm lại nằm sát biển nên các tài sản, trang thiết bị nhanh hư hỏng, xuống cấp do sự ăn mòn của nước biển mặn. Năm 2024, Trung tâm đề nghị đầu tư vốn NSNN như sau:

(1) Đề nghị Lãnh đạo Tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh 30% (theo quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP và Thông tư số 44/2022/TT-BTC) của tổng mức đầu tư 8.523.066.000 đồng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 11/11/2021, hiện đã và đang thực hiện đối với công trình: Cải tạo xây dựng trung tâm điều dưỡng luân phiên người có công, số tiền là 2,5 tỷ đồng

(2) Ngoài công trình đã và đang triển khai trên đây đối với 01 khu nhà điều dưỡng và 1 số hạng mục các khu nhà điều dưỡng khác, năm 2024, Trung tâm tiếp tục xây dựng dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng đối với các khu nhà điều dưỡng và một số hạng mục còn lại xuống cấp còn lại và mua sắm trang thiết bị để đảm bảo phục vụ cho đối tượng người có công đến điều dưỡng ngày càng tốt hơn. Tổng mức đầu tư dự kiến giai đoạn 2024-2025: 21.700.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất phục vụ điều dưỡng: 15.190.000.000 đồng để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các nhà điều dưỡng bị xuống cấp ảm, mốc do mưa bão (gồm cả hỗ trợ 1.500.000.000 đồng để mua sắm các thiết bị, cơ sở vật chất hoàn thiện công trình Cải tạo xây dựng Trung tâm điều dưỡng luân phiên người có công đưa vào hoạt động với công suất đạt 150 giường và mua sắm, sửa chữa các tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ công tác điều dưỡng)

- Đề nghị tỉnh quan tâm tạo điều kiện đối ứng kinh phí hỗ trợ công trình từ ngân sách địa phương (30 % theo quy định) là 6.510.000.000 đồng

Theo đó, năm 2024, Dự kiến kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) là: 10.290.000.000 đồng.

Đề nghị Lãnh đạo tỉnh quan tâm kinh phí đối ứng (30% theo quy định) từ nguồn ngân sách tỉnh là 4.410.000.000 đồng.

6. Làng Trẻ em SOS Đồng Hới:

Là đơn vị hoạt động đặc thù có sự quản lý nhà nước của Sở về công tác trẻ em, với chức năng, nhiệm vụ Làng là cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi không nơi nương tựa trên địa bàn tỉnh theo mô hình gia đình thay thế. Đến nay, Làng đang nuôi dưỡng, chăm sóc 154 trẻ (trong đó: 93 trẻ đang được nuôi dưỡng trong 12 gia đình của Làng; 11 trẻ trai lớn đang sinh sống tại

Lưu xá thanh niên; 20 trẻ đang theo học đại học, cao đẳng, học nghề và 30 trẻ đang hưởng chế độ bán tự lập).

Mặc dù được Lãnh đạo tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm trong những năm qua, nhưng hiện tại Làng có nhiều bà mẹ, bà dì đã lớn tuổi - đến tuổi nghỉ hưu do sức khỏe giảm sút bởi đã cống hiến hết tuổi xuân để chăm sóc con trẻ từ khi Làng thành lập đến nay mà không có nhà để ở, không có nơi để về nên rất mong muốn tiếp tục ở lại Làng cho đến cuối đời, tuy nhiên, Làng không có khu nhà để bố trí cho các mẹ ở.

Vì vậy, Làng Trẻ em SOS Đồng Hới lập kế hoạch dự án mong được Lãnh đạo tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư công trong năm 2024 để xây dựng: Nhà nghỉ hưu cho các bà mẹ, bà dì Làng Trẻ em SOS Đồng Hới (Diện tích xây dựng khoảng 430 m², diện tích sàn khoảng 530 m² trong đó gồm 10 phòng ở (cả phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh), 01 phòng khách, sân phơi, sảnh chính và hành lang chung,...*Với tổng mức đầu tư dự kiến là 6 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.*

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Văn phòng Sở)

7.1. Dự án xây dựng phần mềm quản lý đối tượng và số hóa hồ sơ người có công

Những năm qua, được sự quan tâm của Bộ LĐTBXH, UBND tỉnh (giai đoạn từ 2018-2020) sau khi được phê duyệt mức đầu tư để triển khai và được bố trí kinh phí, Sở đã thực hiện Dự án xây dựng phần mềm quản lý đối tượng và số hóa hồ sơ người có công với số tiền là 4,323 tỷ đồng (NSTW: 3,947 tỷ và NSĐP: 0,376 tỷ đồng); năm 2021 tiếp tục được bố trí từ NSTW hơn 800 triệu đồng để thực hiện nhưng vẫn chưa đáp ứng hoàn thành do còn nhiều hồ sơ người có công chưa được số hóa. Dự kiến dự án đến nay còn thiếu khoảng 2,7 tỷ đồng.

Năm 2024, Sở đã lập dự toán ngân sách Trung ương đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét hỗ trợ 2,2 tỷ đồng; số kinh phí còn lại 500 triệu đồng, đề nghị tỉnh bố trí ngân sách địa phương năm 2024 để thực hiện hoàn thành dự án.

7.2. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mộ liệt sỹ và các công trình ghi công liệt sỹ (bao gồm: nghĩa trang liệt sỹ, Đài tưởng niệm liệt sỹ, Đền thờ liệt sỹ và các nhà bia ghi tên liệt sỹ) trên địa bàn tỉnh

Toàn tỉnh hiện có 01 Đền thờ Bác Hồ và các anh hùng liệt sỹ tỉnh; trên 60 công trình nhà bia ghi tên liệt sỹ và đài tưởng niệm liệt sỹ; 85 nghĩa trang liệt sỹ là nơi an nghỉ của hơn 18.000 liệt sỹ. Hiện nay, phần lớn mộ liệt sỹ và các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn tỉnh đều bị hư hỏng, xuống cấp do các công trình đã xây dựng từ lâu, chịu ảnh hưởng thiên tai khắc nghiệt, trong khi nguồn kinh phí chi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp không nhiều, chủ yếu do nguồn NSTW (và hỗ trợ một phần nhỏ từ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh). Năm 2024, Sở lập Dự toán kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp mộ liệt sỹ và các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn tỉnh đề nghị Bộ LĐTBXH hỗ trợ từ NSTW là 47,125 tỷ đồng, theo đó:

Đề nghị ngân sách địa phương (3 cấp gồm tỉnh, huyện xã) hỗ trợ đối ứng cho các công trình theo địa phương quản lý là 20,315 tỷ đồng (đối ứng 30% theo quy định tại Mục c, Khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ)

Trong đó đề nghị Lãnh đạo Tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh đối với công trình Nghĩa trang liệt sỹ Ba Dốc (nghĩa trang liệt sỹ cấp tỉnh) năm 2024 số tiền 4,95 tỷ đồng (30% trong tổng mức dự kiến đầu tư 16,5 tỷ đồng) để thực hiện dự án: Nâng cấp sửa chữa ộp lại toàn bộ (phần nắm mộ) của trên 3000 mộ liệt sỹ trong nghĩa trang (do đã xuống cấp); Nâng cấp, mở rộng nhà quản trang nghĩa trang liệt sỹ Ba Dốc

II. Ngoài ra kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG, CTMT năm 2024 theo ngành lĩnh vực, cơ quan chủ trì, cụ thể:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực việc làm, giáo dục nghề nghiệp, an toàn lao động (phần hành của ngành)

Kế hoạch năm 2024, Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới liên quan lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và việc làm: Dự kiến phân bổ **150 triệu đồng** (gồm: NSTW: 0 đồng, NSDP: 150 triệu đồng)

2. Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 9/12/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh (phần hành của ngành)

Liên quan về nội dung phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2025: Dự kiến năm 2024 là **50 tỷ đồng** (hỗ trợ thực hiện Đề án phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Bình thành trường Cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025 và Văn phòng Sở LĐTBXH thực hiện 01 tỷ đồng (NS tỉnh).

3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi (phần hành của ngành): Dự kiến **400 triệu đồng** (gồm: NSTW: 350 triệu đồng, NSDP: 50 triệu đồng)

4. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (chung toàn tỉnh)

Dự kiến nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2024 là **70 tỷ đồng**, trong đó: NSTW: 60 tỷ đồng, NSDP: 6 tỷ đồng, vốn Nhân dân đóng góp và các nguồn hợp pháp khác: 4 tỷ đồng.

Bao gồm hỗ trợ Trung tâm Dịch vụ việc là thực hiện Tiểu dự án – Dự án 4 thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững để triển khai Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc, *kế hoạch năm 2024: 2.000.000.000 đồng (trong tổng kinh phí giai đoạn 2023-2025: 5.982.000.000 đồng) từ NSTW*

5. Các chương trình, chương trình mục tiêu công tác XH liên quan năm 2024 (phần hành của ngành)

5.1. Chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em, kinh phí **5 tỷ đồng** để xây dựng các cụm vui chơi cho trẻ em;

5.2. Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; chương trình phát triển công tác xã hội năm 2024: kinh phí **19,400 tỷ đồng**; (trong đó: Thực hiện Đề án về dịch vụ công tác xã hội của Trung tâm CTXH giai đoạn 1 là: 19,2 tỷ đồng; Văn phòng Sở 200 triệu đồng)

5.3. Mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản công năm 2024 tại Cơ sở cai nghiện ma túy, kinh phí **62 tỷ đồng**, trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương: 50.000.000.000 đồng; Nguồn ngân sách địa phương: 12.000.000.000 đồng .

5.4. Chương trình phòng, chống tệ nạn xã hội: **1 tỷ đồng**;

5.5. Kinh phí thực hiện các Kế hoạch, Đề án về trợ giúp xã hội và chăm sóc sức khỏe trẻ em, trẻ tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, kinh phí: **5 tỷ đồng** (thành lập phòng, trạm y tế khám, chữa bệnh cho đối tượng trong các cơ sở trợ giúp xã hội).

PHẦN III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Xem xét, sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ chưa phù hợp với tình hình thực tế mà các tỉnh, thành phố đã kiến nghị.

Cần quy định cụ thể biện pháp hoặc chế tài xử lý những đối tượng đã có quyết định xử lý cuối cùng nhưng vẫn cố tình khiếu kiện làm cho tình hình khiếu nại phức tạp hơn. Cần có văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về chế độ khen thưởng đối với người tố cáo đúng và xử phạt đối với người tố cáo sai, đồng thời quy định chế tài bồi thường thiệt hại về tài sản, danh dự thật cụ thể.

2. Kiến nghị, đề xuất với Bộ LĐTBXH và các bộ, ngành khác

Tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí nhằm xây dựng kiên cố các phần mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện chương trình phần mềm quản lý hồ sơ, quản lý chi trả trợ cấp người có công để thống nhất quản lý, phù hợp với việc thay đổi các chế độ chính sách của Nhà nước. Hỗ trợ thêm kinh phí số hóa hồ sơ người có công với cách mạng để quản lý hồ sơ điện tử.

Đề nghị Bộ Xây dựng sớm ban hành văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

Kịp thời ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán đặc thù đối với nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công đảm bảo phù hợp với Pháp lệnh và các Nghị định về Ưu đãi người có công với cách mạng.

Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ và Quốc hội xem xét có quy định về

việc miễn, giảm việc thu hồi tiền hưởng sai quy định về chính sách người có công đối với các trường hợp đã chết, già cả, ốm đau, nghèo sau kết luận của thanh tra các cấp; và các trường hợp đối tượng thực tế có tham gia kháng chiến theo quy định nhưng không bổ sung được hồ sơ, giấy gốc do nguyên nhân khách, chủ quan khác nhau đem lại.

3. Kiến nghị với UBND tỉnh

1. Quan tâm bố trí kinh phí vốn đầu tư công (chuyển tiếp) dự án đầu tư xây dựng: Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh **1,1 tỷ đồng** (theo Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh) và dự án đầu tư xây dựng: Công trình xây dựng khu tạm lánh, nhà ăn cho đối tượng người lang thang cơ nhỡ tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh **4.127.943.000 đồng** (theo Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh) trong năm 2023 (rút ngắn thời gian theo kế hoạch đã phê duyệt năm 2024) để xây dựng các hạng mục còn lại của 02 dự án tại 02 Trung tâm trực thuộc Sở nêu trên đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.

2. Quan tâm bổ sung danh mục đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện cải tạo, nâng cấp các công trình tại các đơn vị trực thuộc Sở gồm: (1) *Trung tâm Dịch vụ việc làm*: Đề nghị cấp kinh phí **6 tỷ đồng** để đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước – bởi đã được phê duyệt tại Quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh); (2) *Làng Trẻ em SOS Đồng Hới*: Xây dựng Nhà nghỉ hưu cho các bà mẹ, bà dì Làng Trẻ em SOS Đồng Hới với tổng mức đầu tư dự kiến là **6 tỷ đồng**; (3) *Trung tâm điều dưỡng luân phiên người có công tỉnh*: Đề nghị Lãnh đạo Tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh 30% (theo quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP và Thông tư số 44/2022/TT-BTC) của tổng mức đầu tư 8.523.066.000 đồng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 đối với công trình: Cải tạo xây dựng trung tâm điều dưỡng luân phiên người có công, hiện đã và đang thực hiện, **số tiền là 2,5 tỷ đồng**; (4) *Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh*: Đề nghị Lãnh đạo Tỉnh quan tâm chủ trương triển khai Dự án kể từ năm 2024: Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh với quy mô công suất tiếp nhận 300 đối tượng, Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối và huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện là: 62 tỷ đồng Trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương: 50 tỷ đồng; đề nghị bố trí nguồn NSĐP là **12 tỷ đồng**.

3. Đề nghị Lãnh đạo Tỉnh quan tâm chủ trương và hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh đối với công trình Nghĩa trang liệt sỹ Ba Dốc (nghĩa trang liệt sỹ cấp tỉnh) năm 2024 **số tiền 4,95 tỷ đồng** (30% trong tổng mức dự kiến đầu tư 16,5 tỷ đồng) để thực hiện dự án: Nâng cấp sửa chữa ộp lại toàn bộ (phần nắm mộ) của trên 3000 mộ liệt sỹ trong nghĩa trang; Nâng cấp, mở rộng nhà quản trang nghĩa trang liệt sỹ Ba Dốc, do hiện nay toàn bộ trên 3 ngàn mộ liệt sỹ đã xuống

cấp, nhà quản trang không đáp ứng được việc đón tiếp thân nhân liệt sỹ, cán bộ, nhân dân trong và ngoài tỉnh đến thăm viếng.

4. Quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng bố trí đủ nguồn vốn đối ứng thuộc ngân sách tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc giải quyết một số chính sách đối với người có công với cách mạng, hạn chế công việc sự vụ ở cấp tỉnh nhằm tạo điều kiện cho Sở thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ lao động, người có công và xã hội.

Trên đây là kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2024 trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (*kèm theo phụ lục II gồm biểu 1, biểu 2 về kế hoạch PT KT-XH 2024; phụ lục III đề xuất vốn đầu tư công năm 2024 và phụ lục IV biểu 1, 2 đề xuất kế hoạch vốn đầu tư 2024 từ NSTW và các nguồn*). Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch - Đầu tư tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các TCCM, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở ;
- Lưu: VT, VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn